

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và Bà Bùi Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại hội trường Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã Vĩnh S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 27/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 và thông báo về việc Hoãn phiên tòa số: 15/TB-TA ngày 25/5/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 17/10/1989; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Có 02 con (lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh 2016). Bố, mẹ và con đều ở thị trấn T, huyện V. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2020 đến nay. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 18/02/2020, Lê Văn M trú tại: thị trấn T, huyện V cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đi bộ một mình từ nhà ở thôn Phương V, thị trấn T đến khu vực ngã 5 vòng xuyên thuộc thôn Lá S, thị trấn T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Mạnh mua được 01 túi ma túy đá với số tiền 250.000đ, 15 viên ma túy ngựa (hồng phiến) với số tiền 750.000đ của một người đàn ông không quen biết. Sau đó, Mạnh đem theo số ma túy vừa mua được đi bộ một mình đến nhà nghỉ Ngôi Sao, tại thôn Phú T, xã T do chị Lê Thị T, trú tại: xã T, huyện V làm chủ với mục đích để sử dụng ma túy. Trên đường đi, M

cho ma túy đá vào trong công thủy tinh (của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) rồi vứt bỏ túi nilon đựng ở rệ đường. Khi đến nhà nghỉ, M làm thủ tục thuê phòng 405. Tại phòng nghỉ, thỉnh thoảng M có sử dụng ma túy đá cho đến sáng ngày 19/02/2020 thì sử dụng hết số ma túy đá ở trong công thủy tinh. Đến khoảng 07 giờ ngày 19/02/2020, anh Vũ Hoàng A, trú tại thôn Phương V, thị trấn T, huyện V là bạn của M gọi điện thoại cho M hỏi đang ở đâu để đón M về thì M có nói là đang ở phòng 405 nhà nghỉ Ngôi Sao. Khoảng 10 giờ cùng ngày, A đi đến nhà nghỉ Ngôi S rồi lên phòng 405 gặp M nói chuyện lúc này M đã sử dụng hết số ma túy đá được khoảng 30 phút thì lực lượng Công an huyện V đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Vũ Hoàng A có mặt trong phòng cùng M và thu giữ toàn bộ vật chứng: Thu trong túi áo khoác bên trái phía trước của M đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mỗi viên nén một mặt có in chìm ký tự "WY", M khai nhận đó là ma túy ngựa của M mua về với mục đích sử dụng cho bản thân được niêm phong vào một phong bì thư theo quy định pháp luật, ký hiệu A1. Thu trên chiếc đệm trải giữa phòng 405 nhà nghỉ Ngôi Sao các đồ vật: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng bên trong không lắp sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng bên trong lắp 02 sim thuê bao số: 0965.430.589 và 0966.871.480 (điện thoại đang trong tình trạng hết pin); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina loại 500ml bên trong không có gì, nắp chai nhựa được đục thủng 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ gắn công thủy tinh không còn ma túy bên trong, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu châm.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ được của M trong quá trình bắt quả tang đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 22/02/2020, Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 382/KLGD, kết luận: *15 (Mười lăm) viên nén màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên có in chìm ký tự "WY" của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5501g (Một phẩy năm năm không một gam), không kể bao bì.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 1,3687gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M. Cơ quan điều tra chưa xác định được người này là ai, tên tuổi địa chỉ ở đâu. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị T là chủ nhà nghỉ Ngôi Sao, quá trình điều tra xác định chị T đã chủ động trình báo với cơ quan Công an về việc phát hiện M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy trong cơ sở lưu trú do mình quản lý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, M và A đều trình bày: Sáng ngày 19/02/2020, A gọi điện thoại hỏi M đang ở đâu để đi đón về thì M nói cho A biết M đang ở phòng 405 nhà nghỉ Ngôi S thì A bảo “Cứ ở đấy, tỳ anh đến đón”. Khoảng 10 giờ ngày 19/02/2020, A đến nhà nghỉ đón M. Khi A đi vào phòng thì M đang ngồi chơi, 2 người nói chuyện một lúc thì cơ quan công an đến kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, A không liên quan đến hành vi vi phạm của M nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT - VKS ngày 27/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, đề không nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 19/02/2020, tại phòng 405 nhà nghỉ Ngõ S ở thôn Phú T, xã T, huyện V do chị Lê Thị T trú tại: xã T, huyện V làm chủ, Công an huyện V bắt quả tang Lê Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 1,5501gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự qui định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c)...., Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bản cáo trạng số: 38/CT - VKS ngày 27/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn xã T nói riêng và huyện V nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng ra tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định ký hiệu A1 có trọng lượng 1,3687gam được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina loại 500ml bên trong không chứa gì, nắp chai nhựa được đục thủng 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ gắn công thủy tinh (không còn ma túy bên trong), 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu châm. Trả lại bị cáo M 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã cũ bên trong không lắp sim và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen trắng đã cũ bên trong lắp 02 sim thuê bao số: 0965.430.589 và 0966.871.480. Nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[7] Án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 02 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mạnh để đảm bảo thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định ký hiệu A1 có trọng lượng 1,3687gam được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina loại 500ml bên trong không chứa gì, nắp chai nhựa được đục thủng 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ gắn công thủy tinh (không còn ma túy bên trong), 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu châm. Trả lại bị cáo M 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã cũ bên trong không lắp sim và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen trắng đã cũ bên trong lắp 02 sim thuê bao số: 0965.430.589 và 0966.871.480. Nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án huyện V).

4/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Công an huyện V;
- UBND xã thị trấn T;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành